

TÁC GIA NGUYỄN TUÂN NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ

MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Về tác gia Nguyễn Tuân, nắm được những vấn đề cơ bản: Tiểu sử - Con người - Quá trình sáng tác và các đề tài chính - Phong cách nghệ thuật.
2. Về tùy bút “*Người lái đò sông Đà*”, cảm nhận được giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của tác phẩm:
 - 2.1/ Giá trị nội dung:
 - Cảm nhận được sông Đà hiện lên như một nhân vật sống động có cá tính, tính cách: vừa “*hung bạo*”- dữ dội, vừa “*trữ tình*” - giàu chất thơ.
 - Cảm nhận được vẻ đẹp của con người Tây Bắc tài trí, dũng cảm qua hình tượng người lái đò vượt thác sông Đà.
 - 2.2/ Giá trị nghệ thuật:

Thấy được sự độc đáo, tài hoa, uyên bác, sự giàu có của chữ nghĩa Nguyễn Tuân và phần nào phong cách nghệ thuật của nhà văn qua đoạn trích.
3. Rèn luyện kỹ năng phân tích, bình giảng một tác phẩm tùy bút.

A. TÁC GIA NGUYỄN TUÂN

I. TIỂU SỬ:

- 1910 – 1987. Quê: làng Nhân Mục, Thanh Xuân, Hà Nội.
 - Xuất thân trong một gia đình nhà nho khi Hán học đã tàn.
 - Một lần bị đuổi học vì tham gia bãi khóa phản đối giáo viên Pháp nói xấu Việt Nam.
- Hai lần bị bắt giam vì “xê dịch” qua Thái Lan không có giấy phép và giao du với những người hoạt động chính trị.
- Sau cách mạng tháng Tám, 1945, tham gia cách mạng, trở thành cây bút tiêu biểu của nền văn học mới.
 - Từ 1948, giữ chức Tổng thư ký Hội Văn nghệ Việt Nam.
 - Ông là một nghệ sĩ lớn, một nhà văn hóa lớn. Năm 1996, được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.

II. CON NGƯỜI: Con người Nguyễn Tuân có bốn đặc điểm:

1. **Đặc điểm 1:** *Nguyễn Tuân là một trí thức giàu lòng yêu nước và tinh thần dân tộc.*
 - Ông gắn bó với các giá trị văn hóa cổ truyền của dân tộc (tiếng mẹ đẻ, các kiệt tác văn chương, nhạc điệu dài của các thể ca trù, các làn điệu dân ca tha thiết của ba miền).
 - Ông say mê cảnh sắc của quê hương đất nước.
 - Ông thích những thú chơi tao nhã của trí thức nho gia sinh bất phùng thời (uống trà, nhắm rượu, chơi hoa, chơi chữ đẹp, đánh thơ, thả thơ).
 - Ông thích những món ăn truyền thống thể hiện khẩu vị tinh tế của người Việt.

2. **Đặc điểm 2:** *Nguyễn Tuân là một con người có ý thức cá nhân phát triển rất cao:*

- Ông quan niệm: “Đời là một trường du hí”, sống là chơi mà viết cũng là chơi, viết là một hình thức chơi văn độc đáo, đẩy việc chơi đến đỉnh cao - chơi một cách nghệ thuật; viết trước hết là để khẳng định cá tính độc đáo mình.

- Ông ham du lịch, nâng niềm ham thích này thành lí thuyết – “*chủ nghĩa xê dịch*”, với lối sống tự do, phóng túng, vượt quá khuôn khổ chế độ thuộc địa đương thời.

3. Đặc điểm 3: Nguyễn Tuân là con người rất mực tài hoa, uyên bác:

- Là nhà văn nhưng ông am hiểu nhiều môn nghệ thuật khác: hội họa, điêu khắc, sân khấu, điện ảnh. Ông là một diễn viên kịch nói có tài, là một trong những diễn viên điện ảnh đầu tiên của nước ta.

- Ông biết vận dụng con mắt của nhiều ngành văn hóa, nghệ thuật khác để tăng cường khả năng quan sát, biểu hiện thế giới của nghệ thuật ngôn từ.

- Vốn tri thức của ông sâu rộng, bề thế, giàu chất tài hoa nghệ sĩ. Vì thế, ngòi bút ông đã vẽ nên bức tranh đời sống, con người một cách chân xác, đầy “sinh sắc”, ngay cả những nơi mà ông chưa từng tới.

4. Đặc điểm 4: Nguyễn Tuân là nhà văn biết quý trọng nghề nghiệp văn chương:

- Ông quan niệm lao động nghệ thuật là hình thức lao động nghiêm túc, thậm chí “khô hạnh”.

- Ông trân trọng nghề viết là để trân trọng độc giả, trân trọng chính mình.

- Ông dứt khoát phân biệt nghề văn với thói con buôn vụ lợi – theo ông, ở đâu có đồng tiền phàm tục, ở đó không thể có cái đẹp.

III. SỰ NGHIỆP SÁNG TÁC:

1. Quá trình sáng tác và các đề tài chính:

1.1/ Quá trình sáng tác:

- Nguyễn Tuân thử bút qua nhiều thể loại: thơ, bút kí, truyện ngắn hiện thực trào phúng.

- Năm 1938, ông nhận ra sở trường tùy bút, bắt đầu có những tác phẩm thành công xuất sắc: *Một chuyến đi* (1938), *Vang bóng một thời* (1939), *Thiếu quê hương* (1940), *Chiếc lư đồng mắt cua* (1941),...

- Sau Cách mạng tháng Tám, ông vẫn tiếp tục khai thác thể mạnh của tùy bút và có một số tùy bút nổi tiếng: “*Sông Đà*” (1960), “*Hà Nội ta đánh Mỹ giỏi*” (1972).

1.2/ Những đề tài chính:

1.2a/ Trước cách mạng tháng Tám: 3 đề tài chính:

1.2a1/ Đề tài 1: *Vẻ đẹp vang bóng một thời*:

- **Cảm hứng:** được khơi nguồn từ những vẻ đẹp trong quá khứ còn vương sót lại trong hiện tại.

- **Đối tượng miêu tả:** phong tục; thú tiêu dao - hưởng lạc lành mạnh và tao nhã; cách ứng xử đầy nghi lễ.

- **Giá trị:** phát hiện đầy trân trọng về chất tài hoa nghệ sĩ của lớp nhà nho xưa trong đời sống văn hóa, sinh hoạt hàng ngày, thể hiện tình yêu, niềm tự hào truyền thống văn hóa dân tộc.

- **Tác phẩm:** *Vang bóng một thời*, *Tóc chị Hoài*.

1.2a2/ Đề tài 2: *Chủ nghĩa xê dịch*:

- **Nguồn gốc:** lí thuyết từ phương Tây.
- **Nội dung:** viết về bước chân của cái tôi lãng tử, thích tìm cảm giác mới lạ qua những miền quê, trong đó hiện ra cảnh sắc và phong vị quê hương, biểu hiện thái độ bất mãn với hiện thực xã hội “ôi a ba phường”(một sân khấu hề kịch) để thể hiện lòng yêu nước, tinh thần dân tộc qua những “*trang hoa*”, “*tờ hoa*” về phong cảnh với những khám phá thú vị, bất ngờ.

- **Tác phẩm:** *Một chuyến đi, Thiếu quê hương, ...*

1.2a3/ **Đề tài 3: Đời sống trụy lạc:**

- **Nội dung:** Ghi lại quãng đời do hoang mang, bế tắc, cái tôi lãng tử đã lao vào rượu, thuốc phiện và hát cô đầu, qua đó thấy hiện lên tâm trạng khủng hoảng, niềm khao khát vươn tới cái thanh tao, tinh khiết của lớp thanh niên đương thời.

- Tác phẩm: *Chiếc lư đồng mắt cua, Ngọn đèn dầu lạc, ...*

1.2b/ **Sau cách mạng tháng Tám:**

- Tiếp tục đề tài chủ nghĩa xê dịch.
- **Động lực:** lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, phục vụ cuộc chiến đấu của dân tộc, theo sát từng nhiệm vụ của đất nước.

- **Mục đích:** “*đi tìm cái thú vàng của màu sắc sông núi*”, “*phát hiện cái thú vàng mười mang sẵn trong tâm trí*” của các tầng lớp nhân dân đang lao động dựng xây, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

- **Hình tượng nghệ thuật trung tâm:** Nhân dân lao động và người chiến sĩ vũ trang vừa dũng cảm - anh hùng, vừa tài hoa - nghệ sĩ.

- **Nội dung:** tôn vinh tâm vóc, vị thế một dân tộc có văn hóa, sinh ra trên mảnh đất có bề dày lịch sử, ngàn năm văn hiến; nhuận sắc cho vẻ đẹp của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam.

2. Phong cách nghệ thuật:

- **Nhận định chung:** phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân có thể thu tóm trong một chữ **ngông**.

NGÔNG là đem cái tài hoa, lịch lãm (từng trải và hiểu biết) và nhân cách hơn người để đặt mình lên trên thiên hạ.

Người chơi ngông thường thích những cái độc đáo không giống ai, đem cái tài hoa, lịch lãm và nhân cách của mình ra để làm những việc khác đời, ngược đời, bất bình thường nhằm khinh đời, nhạo thế.

NGUYỄN TUÂN CHƠI NGÔNG bằng văn chương. Ông luôn bản khoăn: viết là phải viết cái gì cho khác lạ (đề tài, kết cấu, nhân vật, cách hành văn, sáng tạo hình ảnh, dùng từ, đặt câu...). Do vậy, văn ông là văn khoe tài hoa, uyên bác.

- **Cơ sở:** + Ông muốn đối lập với môi trường thị dân tầm thường ngày xưa.

- + Ông muốn khẳng định văn cách, cá tính của chính mình.

- + Ông muốn kế thừa truyền thống chơi ngông trong văn chương của những bậc tiền bối (Nguyễn Công Trứ, Tú Xương, Tản Đà,...).

- **Phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân có 3 đặc điểm sau:**

2.1/ **Đặc điểm 1: Văn Nguyễn Tuân thể hiện sự tài hoa uyên bác:**

2.1a/ **Tài hoa:**

- + **Cơ sở:** xuất phát từ quan niệm: một tác phẩm viết ra cần phải có cái độc đáo, khác đời.

+ **Biểu hiện:** Nguyễn Tuân tiếp cận đối tượng ở phương diện văn hóa, mỹ thuật. Theo ông, không chỉ những người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật mới là nghệ sĩ, mà bất kể ai, làm nghề gì, nếu biết nâng công việc của mình lên một cách phi thường, siêu phàm, độc đáo thì đều là nghệ sĩ. Bởi vậy, ông phát hiện chất “*vàng mười*” trong những con người, những công việc tưởng như rất bình thường, dung dị; ông tiếp cận thiên nhiên như một tuyệt tác nghệ thuật của tạo hóa, vừa kì vĩ, vừa nên thơ quen thuộc.

2.1b/ Uyên bác:

+ Nguyễn Tuân vận dụng tri thức của nhiều ngành nghệ thuật, nhiều lĩnh vực đời sống để miêu tả đối tượng.

+ Tác phẩm của ông giàu thông tin, giàu giá trị tư liệu nhờ lối viết bới lông tìm vết, khám phá đối tượng tới sơ cùng thùy tận.

2.2/ Đặc điểm 2: Văn Nguyễn Tuân hứng thú đặc biệt trước những cảnh tượng gây ấn tượng mạnh với giác quan nghệ sĩ:

+ **Cơ sở:** xuất phát từ quan niệm: sống hay viết cũng không chấp nhận những gì phẳng lặng, dễ dãi, chung chung, nhàn nhạt, đơn chiều; luôn thêm khát những cảm giác mạnh, hứng thú với những cái đẹp tuyệt vời hoặc tuyệt đỉnh dữ dội.

+ Biểu hiện:

Cảm quan Nguyễn Tuân sắc nhọn, phong phú.

Đối tượng Nguyễn Tuân miêu tả giàu ấn tượng.

2.3/ Đặc điểm 3: Văn Nguyễn Tuân giàu có về chữ nghĩa:

+ **Cơ sở:** xuất phát từ quan niệm: viết văn là dốc cạn kho tàng chữ nghĩa để chạy đua cùng tạo hóa, để khoe chữ.

+ Biểu hiện:

Vốn từ vựng phong phú.

Hình ảnh mới lạ, ấn tượng, giàu sức biểu cảm nhờ liên tưởng chính xác, tài hoa.

Câu văn co duỗi nhịp nhàng, giàu nhạc điệu, vừa đỉnh đặc, cổ kính, vừa trẻ trung, hiện đại;

Sử dụng sắc cạnh các biện pháp tu từ, tạo khoái cảm thẩm mỹ cho người đọc.

***Với 3 đặc điểm trên, tùy bút là sở trường của Nguyễn Tuân.**

+Khái niệm về thể loại tùy bút:

Tùy bút thuộc thể kí, dạng có tính chất trung gian: vừa có tính chất kí (ghi chép), vừa có chất thơ (trữ tình), vừa mang màu sắc triết học trong tư duy.

Tùy bút là dạng văn tự do, tùy hứng nhưng cũng không quá phóng túng. Nguyên tắc kết cấu của tùy bút là *vừa tán, vừa tụ*. Bề mặt thì tản mạn, lấp ghép, chắp vá, nhưng bề sâu thì nhất quán về ý nghĩa, tư tưởng, chủ đề.

+**Tùy bút Nguyễn Tuân:** là đỉnh cao của tùy bút Việt Nam, thể hiện một cái tôi tài hoa, uyên bác, vừa hướng nội, vừa hướng ngoại, có sự nhất quán qua những sáng tác trước và sau Cách mạng tháng Tám.

B. TÙY BÚT “NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ”

1. Hoàn cảnh sáng tác:

- 1958-1960: Cuộc vận động đi xây dựng kinh tế mới trên quê hương miền Bắc.
- Năm 1958, Nguyễn Tuân đi thực tế ở Tây Bắc với mục đích “*đi tìm cái thứ vàng của màu sắc sông núi Tây Bắc, và nhất là cái thứ vàng mười mang sẵn trong tâm trí tất cả những con người ngày nay đang nhiệt tình gắn bó với công cuộc xây dựng cho Tây Bắc thêm sáng sủa, tươi vui và vững bền*”. Tập tùy bút “*Sông Đà*”, gồm 15 bài tùy bút tài hoa, uyên bác, đậm đà cảm hứng lãng mạn, được ra đời năm 1960 nhằm **ngợi ca phong cảnh Tây Bắc uy nghiêm, hùng vĩ, thơ mộng, trữ tình, và con người Tây Bắc dũng cảm, cần cù trong lao động**.
- Bài tùy bút “*Người lái đò sông Đà*” (lúc đầu có tên là “*Sông Đà*”) rút từ tập tùy bút “*Sông Đà*”, là tác phẩm tiêu biểu nhất của tập tùy bút.

2. Giá trị tác phẩm: Tùy bút *Người lái đò sông Đà* vừa có giá trị thông tin, tư liệu, vừa có giá trị văn chương.

2.1/ Giá trị thông tin, tư liệu: Cung cấp những hiểu biết chân xác, lí thú về sông Đà:

- Lịch sử sông Đà.
- Địa thế đặc biệt của sông Đà.
- Phong cách vượt thác của người lái đò.
- Lịch sử đấu tranh của nhân dân Tây Bắc.
- Sự chuẩn bị của nhà nước để chinh phục sông Đà.

2.2/ Giá trị văn chương (các đề thi hướng tới):

- 2.2a/ Hình tượng sông Đà như một sinh thể sống động với những nét tính cách đối lập mà thống nhất: hung bạo, dữ dội, hùng vĩ nhưng cũng không kém dịu dàng, êm đềm, trữ tình.
- 2.2b/ Hình tượng người lái đò dũng cảm, tài hoa, vừa là một dũng sĩ, vừa là một nghệ sĩ trong nghệ thuật leo ghềnh vượt thác.
- 2.2c/ Dấu ấn phong cách Nguyễn Tuân trong tùy bút “*Người lái đò sông Đà*”.

3. Chủ đề: Tùy bút *Người lái đò sông Đà* ca ngợi con sông Đà và người lái đò sông Đà, thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước, con người Việt Nam và niềm tin yêu dạt dào của Nguyễn Tuân vào cuộc sống mới.

C. ĐỀ BÀI LUYỆN TẬP CHUNG

Phân tích tùy bút “*Người lái đò sông Đà*” để làm rõ phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân.

NỘI DUNG GIẢI QUYẾT:

I. Mở bài:

Là một nhà văn mang lí tưởng “DUY MỸ”, Nguyễn Tuân đã có nhiều đóng góp cho nền văn học Việt Nam hiện đại. Ở “*Chữ người tử tù*” (1939), ông đã hội nhập hai yếu tố MỸ và DỮNG dưới ánh sáng THIÊN LƯƠNG qua hình tượng Huân Cao. Đến “*Người lái đò sông Đà*” (1960), ông đã hội nhập hai yếu tố TRÍ DỮNG và TÀI HOA qua hình tượng người lái đò trên sông nước Đà giang. Ngay từ cái tên của bài tùy bút (*Người lái đò sông Đà*), ông đã ulla vào ta một liên tưởng kép: Nguyễn Tuân xưng tụng người lái đò tài hoa trí dũng trên dòng sông thiên nhiên bạo liệt; còn ngôn ngữ Nguyễn Tuân thì ulla nhau xưng tụng tác giả của nó như một